

# CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI GLOBAL SHIELD

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI GLOBAL SHIELD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL SHIELD PRODUCTION & TRADING CO., LTD

Tên công ty viết tắt: GSPT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3702867800

3. Ngày thành lập: 15/04/2020

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

2/46H Đường Bình Nhâm 04, Tổ 11, Khu phố Bình Thuận, Phường Bình Nhâm, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0903607078

Fax:

Email: phamthotuan.vn@gmail.com

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)<br>Chi tiết: Sản xuất, gia công khẩu trang y tế, hàng may sẵn (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)              | 1392     |
| 2.  | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng<br>Chi tiết: Sản xuất khẩu trang y tế (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường) | 3250     |
| 3.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép<br>Chi tiết: Mua bán các loại khẩu trang                                                                                                                                                                       | 4641     |
| 4.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)                                                                          | 2100     |
| 5.  | Trồng cây có hạt chứa dầu                                                                                                                                                                                                                           | 0117     |
| 6.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm<br>Chi tiết: Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                                                                        | 0128     |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn khẩu trang y tế, thiết bị y tế                                                                | 4649     |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                  | 4652     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>(Trừ hoạt động bên thủy nội địa)                                                                                                                                                          | 4663        |
| 10. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                   | 4632        |
| 11. | Sản xuất hoá chất cơ bản<br>Chi tiết: - Sản xuất hoá chất ( trừ hoá chất Nhà nước cấm )                                                                                                                                                              | 2011        |
| 12. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất hóa chất xử lý tái sinh dầu thải (trừ hóa chất Nhà nước cấm)                                                                                                            | 2029        |
| 13. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hóa chất (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)    | 4669        |
| 14. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn khoa học kỹ thuật. Tư vấn chuyển giao công nghệ.                                                                                                         | 7490        |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                       | 4933        |
| 16. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                  | 5022        |
| 17. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                     | 5224        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                              | 5225        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                                                                                                  | 5229        |
| 20. | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                                                                                                                                           | 4912        |
| 21. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: trừ kinh doanh kho bãi                                                                                                                                                                                      | 5210        |
| 22. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất khẩu trang y tế                                                                                                                                                         | 1399(Chính) |
| 23. | Hoàn thiện sản phẩm dệt<br>Chi tiết: Gia công hoàn thiện sản phẩm dệt, vải sợi (trừ tẩy nhuộm, hồ, in tại trụ sở) (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường ) | 1313        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM THỌ TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 10/05/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186331644

Ngày cấp: 16/05/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 12, Xã Nam Xuân, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 2/46H Đường Bình Nhâm 04, Tổ 11, Khu phố Bình Thuận, Phường Bình Nhâm, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương